

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2025/DS-PT
Ngày 16-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa;

Ông Vi Đức Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2025/TLPT-DS ngày 19 tháng 8 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 49/2025/QĐ-PT ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hấu Du T, sinh năm 1989; Căn cước công dân số 079089006***, do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 08-5-2021; địa chỉ: Số 374/62/2 A, phường B, thành phố H, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T – Luật sư Công ty Luật TNHH P; địa chỉ: Số 38, đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Bà Trịnh Mỹ L, sinh năm 1971; Căn cước công dân số 02017001***, do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 16-4-2021; địa chỉ: Số 131A đường L, phường T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Hoàng Thị Kim K - Luật sư Văn phòng Luật sư T, đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Số 11, Đường Đ, khu Đô Thị P 4, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Minh V; địa chỉ: Xóm S, thôn H, xã H, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.
2. Bà Huỳnh Thị Bích T. Địa chỉ: Số 374/62/2 A, phường B, thành phố H, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị Bích T: Ông Nguyễn Anh T – Luật sư Công ty Luật TNHH P. Địa chỉ: Số 38, đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Trịnh Mỹ L, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Hấu Du T do người đại diện theo ủy quyền của ông Hấu Du T là ông Nguyễn Anh T trình bày:

Ông Hấu Du T quen bà Trịnh Mỹ L cư trú tại số 131A, L, phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn qua một cò xe tên L, tại ngã ba A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, khoảng gần cuối tháng 10 năm 2019. Bà Trịnh Mỹ L giới thiệu với ông Hấu Du T bà tên là Lan làm về trái cây, chuyên xuất hàng trái cây sang Trung Quốc. Do bà Trịnh Mỹ L giới thiệu với ông Hấu Du T tên là Lan và có giới thiệu thêm là “làm luật ở các cửa khẩu Lạng Sơn”, nên ông Hấu Du T vẫn gọi là Lan và lưu số điện thoại trong danh bạ điện thoại là “Lam Luat Chi lan”. Ông Hấu Du T cũng chào hàng là xoài keo vàng các loại 1, 2, 3 với bà Trịnh Mỹ L.

Theo thỏa thuận giữa ông Hấu Du T và bà Trịnh Mỹ L, thì ông Hấu Du T có trách nhiệm đóng hàng gửi cho bà Trịnh Mỹ L. Theo thỏa thuận ông Hấu Du T đã đóng khoảng 5, 6 công hàng cho bà Trịnh Mỹ L, gửi vào các ngày 03/01/2021; 04/01/2021; 07/01/2021; 08/01/2021; 09/01/2021; 13/01/2021; 20/01/2021 và ngày 21/01/2021. Khi gửi hàng ông Hấu Du T có trao đổi ghi âm qua Zalo, bà Trịnh Mỹ L đồng ý khi nào nhận được hàng thì bà Trịnh Mỹ L phải trả tiền cho ông Hấu Du T. Ông Hấu Du T có ghi hóa đơn (Vừa trái cây D. L.) nội dung gồm số kg, số tiền mà bà Trịnh Mỹ L phải thanh toán, sau đó chụp ảnh, gửi cho bà Trịnh Mỹ L. Sau khi ông Hấu Du T chụp và gửi hàng thì bà Trịnh Mỹ L thanh toán tiền cho ông Hấu Du T. Bà Trịnh Mỹ L sử dụng tài khoản số 19035823631*** tại ngân hàng Techcombank chủ tài khoản là Phạm Quốc A để chuyển tiền đến tài khoản số 060149096*** của ông Hấu Du T mở tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh A, phường 9, quận 11, thành phố H. Nội dung chuyển tiền được bà Trịnh Mỹ L ghi là Lan, “Lan ls” và “Lan lang son”. Ông Hấu Du T mặc nhiên cho rằng tài khoản đó là của bà Trịnh Mỹ L (vì ngoài số tài khoản này bà Trịnh Mỹ L không giao dịch với ông Hấu Du T bằng số tài khoản nào khác). Số tiền mà bà Trịnh Mỹ L phải thanh toán cho ông Hấu Du T theo thỏa thuận là 2.140.730.000 đồng. Tổng số tiền bà Trịnh Mỹ L đã trả là 1.100.000.000 đồng. Nay bà Trịnh Mỹ L còn nợ ông Hấu Du T số tiền 1.040.730.000 đồng tiền hàng chưa thanh toán.

Tại khởi kiện nguyên đơn ông Hấu Du T yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc bà Trịnh Mỹ L phải trả cho ông Hấu Du T số tiền hàng còn nợ tổng là 1.040.730.000 đồng.

2. Buộc bà Trịnh Mỹ L phải trả cho ông Hấu Du T tiền lãi của khoản tiền nợ nêu trên, với lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm, tính lãi kể từ ngày chậm trả là ngày 15/4/2021 tạm tính đến ngày 21/3/2025 tổng số tiền lãi là 306.000.000 đồng.

Tổng số tiền nợ gốc là 1.040.730.000 đồng và tiền lãi là 306.000.000 đồng ông T yêu cầu bà Trịnh Mỹ L phải trả tiền gốc và lãi là 1.346.730.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm bốn sáu triệu, bảy trăm, ba mươi ngàn đồng).

3. Yêu cầu bà Trịnh Mỹ L phải tiếp tục có trách nhiệm trả tiếp tiền lãi cho ông T từ sau ngày 21/3/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu buộc bà Trịnh Mỹ L phải thanh toán tiền mua bán quả xoài keo vàng còn nợ cho ông Hấu Du T là 790.560.000 đồng và rút yêu cầu bà Trịnh Mỹ L phải thanh toán 250.170.000 đồng cùng lãi suất chậm trả từ ngày vi phạm không thanh toán tiền hàng là ngày 15/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm trên tổng số tiền 1.040.730.000 đồng là 429.129.000 đồng.

Bị đơn bà Trịnh Mỹ L trình bày: Trong tháng 01/2021, bà Trịnh Mỹ L có được mua xoài quả với ông Hấu Du T qua mạng Zalo để đem sang Trung Quốc bán, việc mua bán bà Trịnh Mỹ L nhớ là chỉ 03 lần, vì trong thời Covid có rất nhiều người gửi xoài ra để cho bà Trịnh Mỹ L bán, nếu không bán nhanh thì xoài sẽ hư hỏng hết. Lúc ông Hấu Du T chuyển xoài ra thì bà Trịnh Mỹ L có nói là bây giờ giá cả không được giá và hàng thì không để được lâu nên ông Hấu Du T nhất trí thì bán rẻ cũng bán.

Ông Hấu Du T chuyển cho bà Trịnh Mỹ L lần đầu 700 rổ quả xoài tương ứng 30kg/01 rổ; lần thứ 02, lần 03 không nhớ là bao nhiêu rổ, do trong 01 xe công ten nơ có hàng (quả xoài) của rất nhiều chủ hàng cùng chuyển cho bà Trịnh Mỹ L để đem bán sang Trung Quốc.

Khi ông Hấu Du T chuyển xoài lên cho bà Trịnh Mỹ L thường là trong 01 xe công ten nơ có cả hàng của chủ hàng khác, nhưng hàng của ông Hấu Du T nhiều hơn các chủ hàng khác.

Khi hàng của ông Hấu Du T chuyển lên là bà Trịnh Mỹ L ra nhận hàng qua xe ô tô công ten nơ và bà Trịnh Mỹ L làm thủ tục chuyển qua Trung Quốc để chủ mua hàng kiểm hàng và xác nhận đủ hàng khớp với thông báo của ông Hấu Du T chuyển hàng lên cho bà Trịnh Mỹ L, vì bà Trịnh Mỹ L là người trực tiếp làm việc với người mua xoài bên Trung Quốc, nhưng cũng chỉ qua mạng Zalo để kiểm hàng do thời điểm đó bị dịch covid19 nên không ra thực địa kiểm hàng được. Nhưng hàng của ông Hấu Du T chuyển lên qua kiểm hàng đều đủ hàng theo bà Trịnh Mỹ L yêu cầu ông Hấu Du T chuyển hàng lên.

Việc mua, bán xoài với ông Háu Du T chỉ có 03 lần, bà Trịnh Mỹ L chỉ có tài liệu là chuyển tiền vào tài khoản qua ngân hàng Techcombank là do bà Trịnh Mỹ L mở tài khoản ở đó, ngoài ra bà Trịnh Mỹ L không chuyển tiền qua ngân hàng nào khác cho ông Háu Du T và cũng chỉ chuyển cho ông Háu Du T 03 lần.

Hiện nay bà Trịnh Mỹ L không nợ tiền của ông Háu Du T, trước bà Trịnh Mỹ L có hứa với ông Háu Du T là khi nào bà Trịnh Mỹ L bán được hàng là quả xoài của người khác mà có lãi thì bà Trịnh Mỹ L sẽ chuyển cho ông Háu Du T ít tiền cho ông Háu Du T đỡ bị thua lỗ.

Nay ông Háu Du T khởi kiện yêu cầu bà Trịnh Mỹ L thanh toán số nợ gốc 1.040.730.000 đồng và lãi là 306.000.000 đồng, tổng cộng 1.346.730.000 đồng là không đúng, hiện tại bà Trịnh Mỹ L không có nợ tiền gì của ông Háu Du T, do vậy bà Trịnh Mỹ L không chấp nhận thanh toán toàn bộ số tiền trên cho ông Háu Du T. Ngoài ra việc mua bán xoài giữa ông Háu Du T với bà Trịnh Mỹ L không có liên quan đến ông Trần Minh V, do mua bán xoài là bà Trịnh Mỹ L tự mua bán với ông Háu Du T.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Trịnh Mỹ L thừa nhận các cuộc gọi video trên điện thoại qua mạng zalo là đúng việc bà Trịnh Mỹ L đã giao dịch mua bán xoài với ông Háu Du T và thừa nhận số lượng, chất lượng quả xoài keo vàng ông Háu Du T chuyển cho bà Trịnh Mỹ L là đúng như thỏa thuận trên mạng zalo, riêng chỉ tranh chấp về giá xoài nên bà không nhất trí với giá xoài mà ông Háu Du T đã thông báo trên zalo cho bà và không nhất trí trả tiền cho ông Háu Du T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Minh V: Không có ý kiến trình bày.

Ông Nguyễn Anh T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Bích T trình bày: Bà Huỳnh Thị Bích T nhất trí với yêu cầu và ý kiến của ông Háu Du T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Lạng Sơn đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 235; 264; 266; 271; 273; 217; 218; 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 385; 386; 430; 431; 432; 433; 434; 435; 436; 440; 357; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Háu Du T buộc bà Trịnh Mỹ L phải thanh toán tiền mua bán hàng hóa là quả xoài keo vàng, cụ thể:

Buộc bà Trịnh Mỹ L phải thanh toán cho ông Háu Du T số tiền mua bán quả xoài keo vàng còn nợ là 790.560.000 đồng (bảy trăm chín mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bà Trịnh Mỹ L không thi hành xong khoản tiền nợ mua, bán quả xoài keo vàng nêu trên thì còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết, xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hấu Du T về số tiền mua bán xoài là 250.170.000 đồng và số tiền lãi suất chậm trả trên số tiền khởi kiện 1.040.730.000 đồng tính từ ngày 15/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 11/7/2025 là 429.129.000 đồng. Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

3. Về án phí:

- Buộc bà Trịnh Mỹ L phải chịu 35.622.400 đồng (ba mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

- Hoàn trả cho ông Hấu Du T số tiền tạm ứng án phí 25.593.000 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Phòng thi hành án Dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000525 ngày 16/12/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Trong thời hạn luật định, bị đơn bà Trịnh Mỹ L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hấu Du T vì không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn bà Trịnh Mỹ L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn đã thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn, bị đơn không còn nợ gì nguyên đơn.

Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Anh T: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Bích T, do người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Anh T trình bày: Nhất trí với kiến của nguyên đơn ông Hấu Du T.

Ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa phúc thẩm thực hiện

đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết kháng cáo: Kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, căn cứ Điều 273, 274 Bộ luật tố tụng dân sự kháng cáo là hợp lệ.

Xét kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Mỹ L đề nghị cấp phúc bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Mỹ L; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 11-7-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Lạng Sơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa được triệu tập lần thứ nhất, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Bích T vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền có mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh V vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Mỹ L, đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hấu Du T, bị đơn cho rằng: Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn xử buộc bà phải thanh toán cho ông Hấu Du T số tiền mua bán quả xoài keo vàng còn nợ 790.560.000 đồng là hoàn toàn không có căn cứ pháp luật, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Tổng số hàng (xoài keo vàng) ông Hấu Du T chuyển cho bà để bán sang Trung Quốc là 110 tấn x 10.000đ/1kg = 1.100.000.000đ (một tỷ một trăm triệu đồng); kể từ đó hai bên chốt với nhau về tiền hàng bà đã trả đủ, không còn nợ tiền ông Hấu Du T. Việc giảm giá tiền hàng là do giá cả bấp bênh bởi dịch bệnh Covid-19, đó là lý do khách quan, nhiều người kinh doanh xoài keo vàng cũng phải giảm giá theo thị trường không ổn định bà đề nghị triệu tập bà Mai Thị G, bà Trịnh Thanh T, bà La Hải D để làm chứng cho bà. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[3] Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, xác định: Có việc giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn về việc mua bán hàng hóa là xoài keo vàng. Hai bên thỏa thuận, giao dịch mua bán hình thức bằng miệng, phương thức trao đổi mua bán hàng hóa giao dịch qua điện thoại. Ông Hấu Du T thu mua quả xoài keo vàng trong Miền Nam và chụp ảnh zalo, quay video gửi cho bà Trịnh Mỹ L, bà Trịnh Mỹ L nhất trí mua và thống nhất về số lượng, giá cả thì ông Hấu Du T chuyển xoài keo vàng ra cho bà Trịnh Mỹ L bằng xe ô tô công ten nơ và bà Trịnh Mỹ L có trách nhiệm trả tiền thuê xe ô tô (tiền cước xe)

cho lái xe ô tô. Cụ thể, việc mua bán từ ngày 03-01-2021 đến ngày 21-01-2021, như sau:

[4] Ngày 03/1/2021, nguyên đơn gửi cho bị đơn số lượng 4.170kg, thành tiền 101.130.000 đồng. Thẻ hiện giá xoài trên hóa đơn xuất hàng keo vàng (BL280), gồm: loại 1 giá 29.000đ/kg x 2.190kg; lá 19.000đ/kg x 1.410kg; chợ 19.000đ/kg x 570kg.

[5] Ngày 04/01/2021 nguyên đơn gửi cho bị đơn 3.450kg, thành tiền 84.630.000 đồng. Thẻ hiện giá xoài trên hóa đơn xuất hàng keo vàng (BL282): loại 1 giá 29.000đ/kg x 1.260kg; loại I,5 giá 28.000đ/kg x 720kg; lá 19.000đ/kg x 210kg; loại 2 giá 19.000đ/kg x 1.260kg.

[6] Ngày 7/01/2021 nguyên đơn gửi cho bị đơn: Đơn hàng thứ nhất số lượng 16.440 kg, thành tiền 439.020.000 đồng + đơn hàng thứ hai số lượng 20.310 kg, thành tiền 352.800.000 đồng; tổng số tiền là 791.820.000 đồng.

[6.1] Thẻ hiện giá xoài trên hóa đơn xuất hàng keo vàng ghi ngày 06/01/2021 (BL284): VIP giá 29.500đ/kg x 690kg; to giá 29.500đ/kg x 510kg; loại 1 giá 29.500đ/kg x 9.510kg; loại I,5 giá 28.500đ/kg x 1.260kg; lá giá 19.500đ/kg x 2.850kg; loại 2 giá 19.500đ/kg x 1.620kg.

[6.2] Thẻ hiện giá xoài trên hóa đơn xuất hàng keo vàng ngày 07/01/2021 (BL286): VIP giá 29.500đ/kg x 330kg; to giá 29.000đ/kg x 360kg; loại 1 giá 29.000đ/kg x 3.240kg; loại I,5 giá 28.500đ/kg x 2.160kg; lá giá 19.000đ/kg x 4.890kg; loại 2 giá 19.000đ/kg x 4.440kg.

[7] Ngày 8/01/2021 nguyên đơn gửi cho bị đơn: Đơn hàng thứ nhất số lượng 17.760 kg, thành tiền 510.645.000 đồng + đơn hàng thứ hai số lượng 15.570 kg, thành tiền 350.805.000 đồng và 60kg, thành tiền 1.590.000đồng; tổng số tiền là 863.404.000 đồng.

[7.1] Thẻ hiện giá xoài trên hóa đơn xuất hàng keo vàng ngày 08/01/2021 (BL288): to giá 29.000đ/kg x 1.740kg; loại 1 giá 29.000đ/kg x 6.330kg; loại I,5 giá 28.500đ/kg x 8.790kg; loại 2 giá 19.000đ/kg x 210kg; lá giá 19.000đ/kg x 690kg.

[7.2] Thẻ hiện giá xoài trên hóa đơn xuất hàng keo vàng ngày 08/01/2021 (BL290): to giá 26.500đ/kg x 810kg; loại 1 giá 26.500đ/kg x 8.580kg; lá 16.500đ/kg x 3.390kg; loại I,5 giá 16.500đ/kg x 2.790kg.

[7.3] Thẻ hiện giá xoài trên hóa đơn xuất hàng keo vàng ngày 08/01/2021 (BL294): to giá 26.500đ/kg x 30kg; loại I,5 giá 26.500đ/kg x 30kg.

[8] Ngày 13/01/2021 nguyên đơn gửi cho bị đơn 5.160kg, thành tiền 95.670.000 đồng. Thẻ hiện giá xoài trên hóa đơn xuất hàng keo vàng ngày 13/01/2021 (BL296): loại 1 giá 20.000đ/kg x 2.040kg; loại I,5 giá 19.000đ/kg x 1.980kg; lá 15.000đ/kg x 1.110kg; to giá 20.000đ/kg x 30kg;

[9] Ngày 20/01/2021 nguyên đơn gửi cho bị đơn: Đơn hàng thứ nhất số lượng 2.730 kg, thành tiền 45.915.000 đồng + đơn hàng thứ hai số lượng 3.030 kg, thành tiền 49.935.000 đồng; tổng số tiền là 95.850.000 đồng.

[9.1] Thẻ hiện giá xoài trên hóa đơn xuất hàng keo vàng ngày 20/01/2021 (BL298): loại 1 giá 19.000đ/kg x 450kg; loại I,5 giá 18.000đ/kg x 1.230kg; loại 2 giá 14.500đ/kg x 1.050kg.

[9.2] Thẻ hiện giá xoài trên hóa đơn xuất hàng keo vàng ngày 20/01/2021 (BL300): loại 1 giá 19.000đ/kg x 540kg; loại I,5 giá 18.000đ/kg x 1.020kg; loại 2 giá 14.500đ/kg x 1.470kg.

[10] Ngày 21/01/2021 nguyên đơn gửi cho bị đơn 3.780kg, thành tiền 61.035.000 đồng. Thẻ hiện giá xoài trên hóa đơn xuất hàng keo vàng ngày 21/01/2021 (BL302): loại 1 giá 19.000đ/kg x 1.200kg; loại I,5 giá 15.500đ/kg x 1.080kg; lá giá 14.000đ/kg x 510kg; loại 2 giá 14.500đ/kg x 990kg.

[11] Mỗi đợt nguyên đơn gửi hàng vận chuyển xoài ra cho bị đơn, nguyên đơn có gửi kèm phong bì: Ghi biển số xe, số điện thoại lái xe, số tiền cước vận chuyển và chụp lại gửi cho bị đơn. Tổng số lượng hàng nguyên đơn gửi cho bị đơn 101.190kg, thành tiền 2.290.920.000 đồng. Số tiền bị đơn đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho nguyên đơn tổng số là 1.100.000.000 đồng; ngày 09/2/2021 nguyên đơn có giảm giá trên tổng số tiền, giữa giá cũ và giá mới cho bị đơn (BL124) với số tiền 150.360.000 đồng; tính toán cộng số, giảm trừ cho bị đơn. Theo sổ sách nguyên đơn tự ghi chép tính đến ngày 15/4/2021 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 790.560.000 đồng và ngày 20/4/2021 nguyên đơn có chụp số tiền còn nợ gửi cho bị đơn, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa hôm nay, bị đơn đã thừa nhận đã biết việc nguyên đơn chụp và gửi hình ảnh giấy chốt nợ số tiền 790.560.000 đồng qua zalo bị đơn. Hai bên vẫn liên lạc, trao đổi trên điện thoại đến ngày 24/10/2021 thì nguyên đơn không liên lạc được với bị đơn nữa. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ, bị đơn không thanh toán và không thể liên lạc được, do đó ngày 23/2/2023 nguyên đơn đã đến nhà bị đơn yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn vẫn không trả. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả cho ông số tiền hàng còn nợ tổng là 1.040.730.000 đồng, buộc bị đơn phải trả tiền lãi của khoản tiền nợ nêu trên. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn phải thanh toán tiền mua bán quả xoài keo vàng còn nợ 790.560.000 đồng, vì lý do số tiền 790.560.000 đồng đã được các bên trao đổi với nhau lần cuối với nhau trên zalo và phù hợp với lời nói của nguyên đơn và bị đơn được ghi âm vào ngày 23/2/2023 và cũng được bị đơn thừa nhận là lời nói của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 250.170.000 đồng, rút yêu cầu tính lãi suất chậm trả trên số tiền còn nợ 1.040.730.000 đồng tính từ ngày 15/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 11/7/2025 số tiền lãi là 429.129.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với pháp luật, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với phần rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

là có căn cứ và tuyên dương sự có quyền khởi kiện lại theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[12] Trên cơ sở các hóa đơn xuất hàng (bản gốc), sao kê ngân hàng, sổ sách ghi chép do nguyên đơn giao nộp, xác định toàn bộ số tiền hàng mà bà Trịnh Mỹ L phải thanh toán cho ông Hấu Du T là 2.290.920.000 đồng. Về số tiền bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn, tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất bị đơn bà Trịnh Mỹ L đã trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 1.100.000.000 đồng. Quá trình bị đơn thanh toán, nguyên đơn đã giảm giá trên tổng số tiền, giảm trừ tổng số tiền bị đơn còn nợ, tính đến ngày 15/4/2021 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 790.560.000 đồng. Bị đơn cho rằng, do giá cả bấp bênh vì dịch bệnh Covid-19, bị đơn không có sổ ghi chép, chỉ bán hộ hàng cho nguyên đơn giá 10.000đ/kg và bị đơn đã thanh toán đủ. Tuy nhiên, bị đơn không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh là bị đơn chỉ bán hộ hàng cho nguyên đơn và đã thanh toán đủ, không còn nợ nguyên đơn. Bị đơn không đưa ra được chứng cứ giá bán thấp hơn giá mua hàng, không có thông tin hoặc xác nhận về giá xoài keo vàng mà ông Hấu Du T chuyển ra bán cho bà với giá 10.000đ/kg. Từ ngày 03-01-2021 đến ngày 21-01-2021, bị đơn vẫn giao dịch với nguyên đơn và yêu cầu ông Hấu Du T chuyển hàng ra cho bà và trên zalo cũng không có thông tin nào bị đơn không thừa nhận về giá xoài keo vàng mà ông Hấu Du T chuyển ra. Bị đơn nhất trí số lượng, chất lượng và giá mua xoài với ông Hấu Du T thì ông Hấu Du T mới tiếp tục chuyển hàng ra cho bà Trịnh Mỹ L. Do đó, có cơ sở xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền hàng chưa thanh toán 790.560.000 đồng, nên bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn. Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Hấu Du T là có căn cứ. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện và buộc bà Trịnh Mỹ L phải thanh toán tiền mua xoài keo vàng còn thiếu cho ông Hấu Du T là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới nào được pháp luật chấp nhận nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Mỹ L đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hấu Du T.

[13] Quá trình giải quyết bị đơn đề nghị cấp phúc thẩm triệu tập những người kinh doanh xoài keo vàng cùng phải chịu chung hoàn cảnh dịch bệnh Covid-19 để làm chứng cho bị đơn, xét thấy những người này không biết, không liên quan trực tiếp đến nội dung giao dịch mua bán hàng xoài keo vàng giữa nguyên đơn và bị đơn, nên đề nghị này không được chấp nhận.

[14] Về án phí sơ thẩm: Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí 25.593.000 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Phòng thi hành án Dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000525 ngày 16/12/2024. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị đơn phải chịu 35.622.400 đồng (ba mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho ông Hấu

Du T số tiền tạm ứng án phí 25.593.000 đồng; cấp sơ thẩm quyết định như vậy là đúng pháp luật.

[15] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng. Bị đơn đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000135 ngày 31-7-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn; xác nhận bị đơn đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Mỹ L; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trịnh Mỹ L phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng. Bà Trịnh Mỹ L đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000135 ngày 31-7-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn; xác nhận bà Trịnh Mỹ L đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 – Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- HCTP; P. GDKTTT&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Nguyệt